TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

2. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử công khai Vụ án thụ lý số 154/2022/TLST-DS ngày 24/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐST-DS ngày 01/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Lầu 8 – 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường Thịnh – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: xx đường yy, phường xx, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà TTKP - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo Đơn khởi kiện, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, do ông Phạm Trường Thịnh trình bày yêu cầu như sau:

Ngày 03/04/2014, bà TTKP có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng.

- Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Hạn mức tín dụng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.15% / tháng (lãi suất trong hạn).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng nên đến ngày 16/04/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố.

Theo Bảng kê chi tiết do Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày xét xử hôm nay (13/7/2023), bà P còn nợ các khoản tiền như sau:

- Nợ gốc: 88.520.486 đồng
- Lãi quá hạn: 182.231.400 đồng

Tổng cộng : 270.751.886 đồng

Ngân hàng yêu cầu bà P phải trả ngay một lần số tiền nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng xác định đây là nợ riêng cá nhân của bà P, chỉ yêu cầu một mình bà P có trách nhiệm trả nợ, không liên quan đến ai khác.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Trường Thịnh, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn, bà TTKP vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà TTKP phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi về việc sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/7/2023 là 270.751.886 đồng.

- Bà TTKP phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 14/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Bà TTKP phải chịu án án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bị đơn là bà TTKP đã ký kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng, trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà P có nơi cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Trường Thịnh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

b) Về yêu cầu của các bên đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bảng điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/4/2014 ký kết giữa bà TTKP và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cùng các tài liệu chứng cứ khác, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã cấp cho bà P thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ tín dụng.

Tính đến ngày xét xử hôm nay (13/7/2023), bà P còn thiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín các khoản tiền nợ về việc sử dụng thẻ tín dụng như sau:

- Nợ gốc: 88.520.486 đồng

- Lãi quá hạn: 182.231.400 đồng

Tổng cộng : 270.751.886 đồng

Xét thấy, bà TTKP đã vi phạm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà P trả toàn bộ số tiền nợ trên và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về phía bị đơn:

- Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: " Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(…) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó …”

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 10, Quận 11 thì bà TTKP có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 264 Bình Thới, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017, không rõ nơi cư trú hiện nay ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với bà P nhưng bà P đã không đến Tòa án để giải quyết và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc buộc bà P phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

c) Về án phí: Bà TTKP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc bà TTKP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/7/2023 là:

- Nợ gốc: 88.520.486 đồng

- Lãi quá hạn: 182.231.400 đồng

Tổng cộng: 270.751.886 đồng (hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Bà TTKP phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 14/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

4. Về án phí:

Bà TTKP chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.537.594 đồng (mười ba triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.002.759 đồng (sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020497 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Vĩ Bửu